ĐÃ MÃ HÓA

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 202/2025/DS-PT Ngày: 12 - 3 - 2025 V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 704/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2669/2024/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe" của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 477/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- *Nguyên đơn:* bà **Võ Thị T**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số A, đường Số I, Tổ D, Khu phố A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* ông **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số B, đường T, khu phố T, phường L, thành phố T (Quận I cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Do có kháng cáo của:* nguyên đơn – bà **Võ Thị Thạch .**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/3/2020 tại Miếu B1, nguyên đơn đến để dọn dẹp sạch sẽ cho lễ cúng Bà hàng năm. Tại đây, nguyên đơn được bà L, chức vụ trong M là Hội Phó có dặn dò: "*Xuống bến đò Trường Lưu gặp ông Hồng Văn N nói ông N không chở bàn ghế về miếu vì không có người giữ*", tuy nhiên ông Nguyễn Thành H nói bà L không có quyền, nên nguyên đơn về lại M và nói cho bà L biết. Sau đó, bị đơn và ông Nguyễn Thành H cùng với ông B, ông Hồng Văn N vẫn chở bàn ghế vào Miếu. Lúc này bà L mới hỏi lại nguyên đơn: "*Ai là người nói tôi không có quyền*", nguyên đơn trả lời là: "*ông Nguyễn Thành H và cậu S nói*". Sau khi nói câu đó xong thì cậu B (là con rể ông Nguyễn Thành H) nói: "*Tại sao bà lại nói tên bố vợ tôi*". Lời qua tiếng lại, ông B nhào tới ôm nguyên đơn, còn bị đơn dùng tay đánh vào mặt và đầu, vai và lưng nguyên đơn. Tại thời điểm đó có bà Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị L1 chứng kiến hết mọi việc. Sau khi sự việc xảy ra nguyên đơn đi khám tại Bệnh viện Q (Lê Văn T1) và điều trị tại nhà. Nguyên đơn có làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và Cơ quan điều tra có đưa nguyên đơn đi giám định thương tích, kết quả giám định tỷ lệ thương tích của nguyên đơn là 00% (không phần trăm) nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý hình sự đối với bị đơn mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính bị đơn với số tiền là 2.500.000đồng. Sau khi sự việc xảy ra, bị đơn không hỏi thăm, xin lỗi hay bồi thường cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường tổng số tiền là 30.487.380đồng; trong đó 10.987.380đồng là tiền khám và mua thuốc; 1.500.000đồng là tiền xe đi lại; 18.000.000đồng là tiền thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng; ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: được triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Bản án dân sự sơ thẩm số 2669/2024/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe" của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 529.980đồng, ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận các yêu cầu sau của nguyên đơn: yêu cầu bồi thường đối với các khoản tiền khám và mua thuốc sau ngày 03/3/2020 là 10.457.400đồng, tiền xe đi lại là 1.500.000đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất là 18.000.000đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu thêm phần tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[2] Xét xử vắng mặt: bị đơn được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 05/11/2024, ngày 27/11/2024, ngày 17/12/2024 và tại phiên tòa hôm nay (ngày 12/3/2024) nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bị đơn không kháng cáo, nguyên đơn có kháng cáo nhưng đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: nguyên đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ cho yêu cầu kháng cáo nguyên đơn nêu 03 tháng điều trị do bị đơn đánh chi phí tiền thuốc là 10.987.38đồng; tiền xe đi khám là 1.500.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các khoản tiền do nguyên đơn nêu có phù hợp quy định để bồi thường làm căn cứ giải quyết yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Xét chi phí tiền thuốc là 10.987.380đồng. Căn cứ vào các biên lai thu tiền do nguyên đơn cung cấp sau ngày 03/3/2020 có nội dung khám chuẩn đoán *Thoái hóa đa khớp, Loãng xương không kèm gãy xương bệnh l, đau đầu (thoái hóa đa khớp, dây thần kinh ngoại biên chi trên, bao vai, đau cấp tính), viên xoang cấp, bệnh khác cầu kết mạc (khô mắt), mộng thịt (mộng viên khô mắt)…cùng một số hóa đơn bán lẻ tiền thuốc không rõ nội dung, mục đích.* Ngoài ra các khoản khác không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận

một phần đối với khoản chi ngày 03/3/2020 là ngày xảy ra vụ việc gây thương tích, phần còn lại không chấp nhận yêu cầu là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

[3.2] Xét chi phí đi lại 1.500.000đồng để khám chữa bệnh. Căn cứ Bản tự khai ngày 09/3/2020 nguyên đơn nêu có 13 lần đi khám bệnh tiền xe là 1.500.000đồng từ nhà đến Bệnh viện Q, Bệnh viện H1 bằng xe ôm nhưng không có chứng từ. Nguyên đơn nêu chỉ nhớ đi hết 1.500.000đồng, không có giấy tờ chứng minh là không có cơ sở chấp nhận, cần được giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

[3.3] Xét tiền thu nhập thực tế bị mất là 18.000.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định "số tiền thu nhập thực tế của nguyên đơn là không có cơ sở vì nguyên đơn không phải nằm điều trị thực tế tại bệnh viện trong 02 tháng, không có hồ sơ bệnh án, giấy ra viện nên không có căn cứ chấp nhận" là phù hợp. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về phần này.

[4] Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 2669/2024/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe" của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thạch .

Buộc ông Nguyễn Hồng S phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 529.980 (năm trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi) đồng, ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận các yêu cầu sau của bà Võ Thị T: yêu cầu bồi thường đối với các khoản tiền khám và mua thuốc sau ngày 03/3/2020 là 10.457.400đồng, tiền xe đi lại là 1.500.000đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất là 18.000.000đồng.

Kể từ ngày bà Võ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hồng S không trả số tiền trên thì hàng tháng ông Nguyễn Hồng S phải chịu thêm phần tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị T có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nên bà Võ Thị T được miễn tiền án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Ông Nguyễn Hồng S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: bà Võ Thị T được miễn theo Thông báo về việc miễn nộp tạm ứng án phí số 4796/TB-TA ngày 25/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Kim Anh

2024DSPT38210 1 000127 394210 10.10.2024 11:11
Võ Thị Thạch

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

